

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08/9/2025.

V/v: *Tranh chấp về ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Hoàng Ngọc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (Cơ sở 2) xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 41/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị D, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Quốc T, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2025, bản tự khai ngày 29/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Chu Thị D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H cũ (nay là UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp đăng ký kết hôn ngày 10/10/2023. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống hai bên không phù hợp, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến nhau, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Quốc T.

Về con: Chị và anh Lương Quốc T chưa có con chung, chị cũng không có thai nghén gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Chu Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 04/8/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Chu Thị D tự nguyện kết hôn, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H (cũ), tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn năm 2023. Sau khi cưới cuộc sống chung giữa anh và chị D bình thường, giai đoạn gần đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do cãi nhau. Nay chị D làm đơn ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Chu Thị D khởi kiện ly hôn anh Lương Quốc T có nơi cư trú tại xã H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị D và anh Lương Quốc T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/10/2023, như vậy hôn nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh T: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2024 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Quốc T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị D vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh T thực sự không còn, anh T không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh T thực sự cũng không còn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Chu Thị D và anh Lương Quốc T chưa có con chung, chị D hiện nay cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị D, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tố tụng: Anh Lương Quốc T, chị Chu Thị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Chu Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chu Thị D.

Về hôn nhân: Chị Chu Thị D được ly hôn anh Lương Quốc T.

Án phí: Chị Chu Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001776 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. (Chị D đã nộp đủ).

Quyền kháng cáo: Chị Chu Thị D, anh Lương Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 4- Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký)

Cao Thị Nga